

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HẠ LONG**  
**TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 249/2022/HSST  
Ngày: 28 - 11 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Định

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Phạm Thị Hiền và ông Nguyễn Đăng Cường

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Đ**, sinh ngày 08/02/1996, tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: thôn 5, xã Q, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ G và bà: Đào Thị G; có vợ là Ngô Thị L và có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đức T1**, sinh ngày 30/12/1987, tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: tổ 44, khu 5, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Cao T và bà: Trịnh Thị H; có vợ là Lương Thị B và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/HSST ngày 17/12/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 39 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Văn T2**, sinh ngày 09/4/1983, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Hải Yên, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P và bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con,

lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn T3**, sinh ngày 13/7/1990, tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: thôn Ngòi Tàu, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/10; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trí T và bà: Hoàng Thị B; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

5. Họ và tên: **Trịnh Tuấn A**, sinh ngày 02/4/1988, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 43, khu 5, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T và bà: Nguyễn Thị Nn; có vợ là Vũ Thị M (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh ngày 09/12/1971, tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: tổ 4, khu 1, phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H và bà: Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

7. Họ và tên: **Vũ Văn N**, sinh ngày 05/01/1982, tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: tổ 6, khu 1, phường C, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T và bà: Vũ Thị X; có vợ là Bùi Thu C; có 02 con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

8. Họ và tên: **Phạm Năng N1**, sinh ngày 02/7/1983, tại tỉnh H Yên; nơi thường trú: số nhà 100, khu H, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Năng C và bà: Lê Thị H; có vợ là Vũ Thị N và có 03 con, lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2022, tạm giữ đến ngày 12/8/2022, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: bà Vũ Thị T4, sinh năm 1950, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: anh Nguyễn Trịnh D, sinh năm 1964, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 đều là lái xe ô tô tải của Công ty trách nhiệm hữu hạn P (Công ty P), trụ sở tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Sáng ngày 05/8/2022, Đ, H, T1, T2, N, Tuấn A, N1 và T3 nhận lệnh từ công ty Phú Lâm điều khiển xe ô tô tải vận chuyển các con bò giống từ Cảng Cái Lân thành phố Hạ Long về thành phố Móng Cái. Khoảng 08 giờ cùng ngày, trong lúc chờ tàu vào Cảng Cái Lân để nhận bò giống, Đ, H, N và T3 đến quán ăn của bà Vũ Thị T4 ở khu vực cụm Cảng Cái Lân, thuộc tổ 8, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, để ăn sáng, uống nước. Sau khi ăn xong, Đ rủ H, N và T3 đánh bạc được thua bằng tiền hình thức đánh “Liêng”, tiền đặt “Gà” mỗi ván là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), thì tất cả đồng ý. Đ mua 01 bộ bài tú lơ khơ của anh Vũ Văn Tường (con trai bà T4 làm tại quán ăn) với giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng), nH chưa trả tiền, lúc này anh Tường nhắc nhở: “các anh chơi vui thôi, còn đánh bạc ăn tiền nhớ Công an bắt tôi không chịu trách nhiệm đâu”, rồi anh Tường quay lại khu vực bếp tiếp tục chuẩn bị đồ ăn không để ý đến nhóm Đ. Nhóm Đ, H, N và T3 tự lấy ghế nhựa của quán ngồi đánh bạc tại bàn đối diện cửa ra vào phía sau quán ăn. Sau đó có T2, N1, Tuấn A và T1 đến quán ăn nhìn thấy Đ, H, N và T3 đang ngồi đánh bạc thì tham gia đánh bạc cùng.

Hình thức chơi được quy định như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9” để đánh “Liêng”. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), gọi là tiền “Gà”. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu cảm thấy bài của mình có số điểm thấp, không thể thắng người khác, nếu “Úp bài” người chơi sẽ chỉ bị mất đi số tiền đặt “Gà” ban đầu và kết thúc ván bài sau đó; “Theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (người ở phía trước theo vòng kim đồng hồ) đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người chơi trên đã đặt, số tiền “Tố” từ 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mỗi lượt và mỗi ván bài có nhiều lượt “Tố” nH không quá 3 vòng. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau theo thứ tự từ bé đến lớn 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A; “Liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau bé nhất là A, 2, 3 và lớn nhất là 7, 8, 9; Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm của 3 quân bài lại, lấy số của hàng đơn vị để so sánh với nhau. Trong đó quy ước quân Át là 1 điểm, các quân còn lại có số điểm tương ứng. Khi có các bộ bài giống nhau thì tính theo chất từ lớn đến bé là Cơ, Rô, Bích, Tép.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Hạ Long kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Đ, H, N, T3, T2, N1, T1 và Tuấn A đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”; thu giữ tại chiếu bạc số tiền

8.490.000 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: 8.380.000 đồng (tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) thu trên bàn tại vị trí 08 bị cáo đánh bạc và 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) thu tại bàn bên cạnh; 36 quân bài tú lơ khơ gồm từ “A” đến “9”; 01 chiếc bàn có phần mặt bàn bằng gỗ, phần khung chân bàn bằng kim loại, kích thước (120x80x70)cm; 08 chiếc ghế nhựa, màu xanh lá cây, kích thước (38x35x45)cm. Ngoài ra còn tạm giữ trên người: Đ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), H 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng), N 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng), N1 3.790.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và Tuấn A 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về số tiền đánh bạc thắng, thua các bị cáo khai nhận: Đ bỏ ra 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và đã thắng 3.970.000 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng); T2 bỏ ra 1.860.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua còn 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); T3 bỏ ra 1.810.000 đồng (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua còn 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng); Tuấn A bỏ ra 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua còn 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng); T1 bỏ ra 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua còn 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); H bỏ ra 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc và đã thắng 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng); N bỏ ra 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc để đánh bạc và đã bị thua còn 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng); N1 bỏ ra 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã thắng 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

Số tiền 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) đặt tại bàn bên cạnh là tiền Đ tự bỏ ra 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), H tự bỏ ra 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), T3 tự bỏ ra 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) và N tự bỏ ra 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) từ tiền đánh bạc để tỷ trả tiền mua nước uống và tiền bộ tú lơ khơ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Sỹ Đ, Nguyễn Đình H, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Vũ Văn N, Trịnh Tuấn A, Phạm Năng N1 và Hoàng Văn T3 đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về số tiền thu giữ trong người, các bị cáo khai: khi đến đánh bạc, Đ cất riêng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong ví, H cất riêng 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) trong ví, N cất riêng 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) trong ví, N1 cất riêng 3.790.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) trong túi quần và Tuấn A cất riêng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) trong ví, không sử dụng để đánh bạc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T4, người chứng kiến anh Nguyễn Trịnh D, người làm chứng anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKSHL ngày 25/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo về tội: "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: “đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, T2 và T3.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, N, Tuấn A và N1.

Xử phạt:

- Các bị cáo Nguyễn Sỹ Đ và Trần Đức T1, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị cáo Lê Văn T2 và Hoàng Văn T3, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường, xã, nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường, xã, nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Đình H, Vũ Văn N, Trịnh Tuấn A và Phạm Năng N1, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.490.000 đ (tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 36 quân bài; 01 chiếc bàn có phần mặt bàn bằng gỗ, phần khung chân bàn bằng kim loại, kích thước (120x80x70)cm; 08 chiếc ghế nhựa màu xanh lá cây, kích thước (38x35x45)cm.

- Số tiền thu trong người các bị cáo tổng cộng 16.490.000 đ (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), trả lại cho các bị cáo, NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ, Nguyễn Đình H, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Vũ Văn N, Trịnh Tuấn A, Phạm Năng N1 và Hoàng Văn T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bãi Cháy thành phố Hạ Long lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/8/2022 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ ngày 05/8/2022, tại quán ăn của bà Vũ Thị T4 ở khu vực cảng Cái Lân, thuộc tổ 8, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Liêng”. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc 8.490.000 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) bộ tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân bài; 01 (một) chiếc bàn; 08 (tám) chiếc ghế nhựa.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an T1 công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Nguyễn Sỹ Đ, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị

cáo Trần Đức T1, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

[5] Về vai trò: vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu; bị cáo T2 và T3 là người bỏ tiền nhiều nhất để đánh bạc: T2 bỏ số tiền 1.860.000 đồng, T3 bỏ số tiền 1.810.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai; tiếp theo là các bị cáo: Tuấn A, T1, H, N, N1 cùng tham gia đánh bạc với số tiền bỏ ra đánh bạc gần như nhau và ít hơn bị cáo T2, T3, nên các bị cáo này có vai trò ngang nhau thấp hơn các bị cáo T2 và T3.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền bỏ ra đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các N1 vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo Trần Đức T1 mặc dù đã từng bị kết án, NH bị cáo đã được xóa án tích, tính chất, mức độ của tội phạm mới mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo và không cần thiết phải bắt các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Đ giữ vai trò đầu vụ, bị cáo T1 mặc dù tham gia đánh bạc với vai trò thấp hơn, NH bị cáo T1 có nhân thân xấu nên bị cáo T1 và bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao nhất; tiếp theo là bị cáo T2 và T3, cuối cùng là các bị cáo Tuấn A, H, N, N1.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 8.490.000 đồng thu trên chiếu bạc (trong đó 8.380.000 đồng thu trên bàn tại vị trí 08 bị cáo đánh bạc và 110.000 đồng thu tại bàn bên cạnh) là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài; 01 chiếc bàn có phần mặt bàn bằng gỗ, phần khung chân bàn bằng kim loại, kích thước (120x80x70)cm và 08 chiếc ghế nhựa màu xanh lá cây, kích thước (38x35x45)cm, quá trình điều tra xác định bộ bài tú lơ khơ trên là công cụ phạm tội; 01 chiếc bàn và 08 chiếc ghế trên là của bà Vũ Thị T4, các bị cáo tự ý lấy để sử dụng đánh bạc, nay bà T4 có ý kiến không cần lấy lại vì không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

+ Đối với số tiền 16.490.000đ (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trong người các bị cáo: Đ, H, N, N1 và Tuấn A. Xét thấy số tiền trên là tài sản cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi N1 vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **- Căn cứ:**

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, T2 và T3.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, N, Tuấn A và N1.

- **Tuyên bố:** các bị cáo Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 phạm tội: "*Đánh bạc*".

### **- Xử phạt:**

1. Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Đ cho UBND xã Quảng N1, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Bị cáo Trần Đức T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức T1 cho UBND phường Hà Phong, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Bị cáo Lê Văn T2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T2 cho UBND xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Bị cáo Hoàng Văn T3 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T3 cho UBND xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm N1 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

5. Bị cáo Nguyễn Đình H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Bị cáo Vũ Văn N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

7. Bị cáo Trịnh Tuấn A 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

8. Bị cáo Phạm Năng N1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng:** áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 8.490.000 đ (tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); Nguyễn Đình H số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng); Vũ Văn N số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng); Phạm Năng N1 số tiền 3.790.000đ (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và Trịnh Tuấn A số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng số tiền trên theo Biên bản giao nhận tài sản số 128/2022/BBBG-CQCSĐT ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc nhà nước Quảng Ninh kèm theo phiếu nhập kho gói gửi số 1084 ngày 30/8/2022 của Kho bạc nhà nước Quảng Ninh)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 36 quân bài; 01 chiếc bàn có phần mặt bàn bằng gỗ, phần khung chân bàn bằng kim loại, kích thước (120x80x70)cm; 08 chiếc ghế nhựa màu xanh lá cây, kích thước (38x35x45)cm.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB-THA ngày 22/11/2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- **Biện pháp ngăn chặn:** áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156 ngày 25/10/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190 ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ Đ, Vũ Văn N, Phạm Năng N1, Trần Đức T1, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Lê Văn T2 và Hoàng Văn T3.

- **Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo: Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đức T1, Lê Văn T2, Hoàng Văn T3, Trịnh Tuấn A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn N và Phạm Năng N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và N1 vụ liên quan (bà Vũ Thị T4) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, N1 vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo; người liên quan;
- VKSND TP.Hà Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hà Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hà Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hà Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Định**